

## Hướng dẫn làm bài Luyện từ và câu: Luyện tập về từ nhiều nghĩa Tuần 8

**Câu 1 (trang 82 sgk Tiếng Việt 5):** Trong các từ in đậm sau đây, những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa?

### Hướng dẫn làm:

- Từ đồng âm:

- + Lúa ngoài đồng đã chín vàng.
- + Tổ em có chín học sinh.
- + Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt.
- + Các chú công nhân đang chữa đường dây điện thoại.
- + Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt.
- + Ngoài đường, mọi người đã đi lại nhộn nhịp.
- + Những vạt nương màu mật

Lúa chín ngập lòng thung.

- + Chú Tư lấy dao vạt nhọn đầu chiếc gậy tre.

- Từ nhiều nghĩa:

- + Lúa ngoài đồng đã chín vàng.
- + Nghĩ cho chín rồi hãy nói.
- + Những vạt nương màu mật

Lúa chín ngập lòng thung.

- + Vạt áo chàm thấp thoáng

Nhuộm xanh cả nắng chiều.

**Câu 2 (trang 82 sgk Tiếng Việt 5):** Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ xuân được dùng với nghĩa như thế nào?

### Hướng dẫn làm:

a) Mùa xuân (1) là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân (2).

- xuân (1) chỉ thời tiết. "Mùa xuân" là mùa đầu tiên trong bốn mùa.

## Hướng dẫn làm bài Luyện từ và câu: Luyện tập về từ nhiều nghĩa Tuần 8

- xuân (2) có nghĩa là tươi đẹp.

b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng : "Nhân sinh thất thập cổ lai hi", nghĩa là "Người thọ 70, xưa nay hiếm." (...) Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp.

- xuân chỉ tuổi tác của con người.

**Câu 3 (trang 83 sgk Tiếng Việt 5):** Dưới đây là một số tính từ và những nghĩa phổ biến của chúng. Em hãy đặt câu để phân biệt các nghĩa của một trong các từ nói trên.

### Hướng dẫn làm:

a) Cao

- Cao chiều cao lớn hơn mức bình thường.

M : Hà An mới học lớp 4 mà em đã cao lắm rồi.

- Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường.

M : Tỷ lệ học sinh khá giỏi ở trường em rất cao.

b) Nặng

- Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường.

M : Bé mới bốn tuổi mà bé đã nặng trĩu tay.

- Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường.

M : Không khí trong cuộc họp thật nặng nề, ai nấy đều căng thẳng.

c) Ngọt

- Có vị như vị của đường, mật.

M : Em thích ăn bánh ngọt.

- (Lời nói) nhẹ nhàng, dễ nghe.

M : Cô giáo em có giọng nói thật ngọt ngào.

- (Âm thanh) nghe êm tai.

M: Tiếng đàn cất lên nghe thật ngọt.

*Luyện từ và câu:*

# **Luyện tập về từ nhiều nghĩa**

*Trang 83 SGK tiếng việt 5*

